

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-PT

Ngày 15 – 11 - 2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con chung

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết

Các Thẩm phán: Ông Trần Duy Phương, ông Y Phi Kbuôr

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Bà Nguyễn Thị Hải Anh -
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công
khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 21/2021/TLPT-HNGĐ, ngày 21/10/2021, về
việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 47/2021/HNGĐ-ST, ngày 07/9/2021,
của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐ-PT ngày 22/10/2021, giữa
các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1992; địa chỉ: 435 GP, tổ dân
phố 1, thị trấn PA, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Trần Thế C, sinh năm 1982; địa chỉ: 54A Đinh Tiên Hoàng, tổ
dân phố 1, thị trấn PA, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk.

Các đương sự cùng có mặt tại phiên tòa.

Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị Thu T với ông Trần Thế C là vợ chồng, có đăng ký kết hôn
theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã EK, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk
vào ngày 04/8/2011, theo giấy chứng nhận kết hôn số 136/2011. Quá trình chung
sống, bà T và ông C có 03 con chung là cháu Trần Nguyễn Khôi N, sinh ngày
06/3/2012; cháu Trần Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 29/02/2016 và cháu Trần Khiết A,
sinh ngày 06/5/2018.

Nay bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông Trần Thế C vì lý do quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ lâu, quá trình sống chung ông C hay ghen tuông và có hành vi bạo lực gia đình. Đồng thời đề nghị Tòa án giải quyết cho bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 03 con chung đến khi các cháu đủ 18 tuổi; buộc ông Trần Thế C hàng tháng phải cấp dưỡng tiền nuôi con với mức cấp dưỡng là 2.000.000đồng/tháng/cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Trần Thế C thừa nhận có mâu thuẫn vợ chồng nhưng không trầm trọng và hôn nhân vẫn có thể hàn gắn được. Ông C không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T và đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng được đoàn tụ.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 47/2021/HNGĐ-ST ngày 07/9/2021, của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu T đối với anh Trần Thế C.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và về nợ chung: Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu T nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị Thu T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện KP, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2021/0006418, ngày 25 tháng 6 năm 2021.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/9/2021 bà Nguyễn Thị Thu T kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo; bị đơn giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa, bà T xuất trình chứng cứ mới là USB ghi lại hình ảnh ông C có hành vi bạo lực với bà T. Đây là chứng cứ mới, ảnh hưởng đến các nội dung

khác của vụ án mà Tòa án cấp phúc thẩm không khắc phục được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà T và ông C thừa nhận đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2020, bà T đã sống tại nhà bố mẹ từ thời điểm đó đến nay mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên nhủ vợ chồng đoàn tụ và ông C xin đoàn tụ nhưng không hàn gắn được hạnh phúc. Ngày 13/01/2021, ông C có sang nhà bà bố mẹ bà T và có hành vi đánh bà T trước mặt con nhỏ và mẹ vợ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà T đã cung cấp usb chứa video được trích xuất từ camera và ông C thừa nhận sự việc này. Đây là những nội dung chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, có tồn tại bạo lực gia đình, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nhưng chưa thể hiện trong bản án sơ thẩm.

Nếu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết ly hôn giữa ông C, bà T và quyết định quyền nuôi con chung thì sẽ tước quyền kháng cáo về quyền nuôi con của các đương sự.

[2] Xét bản án sơ thẩm đã bác đơn xin ly hôn là không đúng tình trạng mâu thuẫn hôn nhân thực tế đã phát sinh của vợ chồng nên kháng cáo của bà T là có căn cứ. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bà T, hủy bản án sơ thẩm số 47/2021/HNGĐ-ST ngày 07/9/2021, của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do hủy án sơ thẩm nên bà Nguyễn Thị Thu T không phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Bà T được nhận lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 60/AA/2021/0006495, ngày 14/9/2021, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KP, tỉnh Đắk Lắk.

Án phí sơ thẩm sẽ được giải quyết lại khi vụ án được tiếp tục giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308; khoản 1 Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự:

[1] Hủy bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 47/2021/HNGĐ-ST ngày 07/9/2021, của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết sơ thẩm lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thu T không phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Bà T được nhận lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 60/AA/2021/0006495, ngày 14/9/2021, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KP, tỉnh Đắk Lắk.

Án phí sơ thẩm sẽ được giải quyết lại khi vụ án được tiếp tục giải quyết.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện KP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đình Triết